TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 21

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 7, 6, 9 là:

A. 30 **B.** 38 **C.** 24 **D.** 28

Câu 2. Trong số 98, chữ số 8 có giá trị là:

A. 8 chục **B.** 98 **C.** 8 đơn vị **D.** 80

Câu 3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 78 + 7 − 28 …… 75 − 41 + 29

A. > **B.** < **C.** =

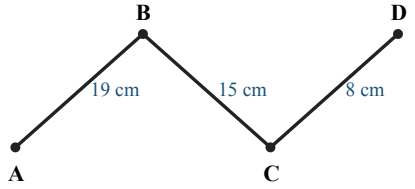
Câu 4. Kết quả của phép tính 69 + 21 + 9 là:

A. 96 **B.** 89 **C.** 99 **D.** 109

Câu 5. Cân thăng bằng: đĩa bên trái đặt quả bí, đĩa bên phải đặt 3 quả cân 5 kg và 1 quả cân 2 kg. Quả bí nặng:

A. 7 kg **B.** 4 kg **C.** 19 kg **D.** 17 kg

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCD là:



A. 34 cm **B.** 32 cm **C.** 42 cm **D.** 52 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho các số: 20, 27, 98, 72, 60.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 6 chục và 5 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 65 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 14 là: ……

Bài 3. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 52 − 9 = ……

b) 92 + 8 = ……

c) 47 + 36 = ……

d) 60 − 25 = ……

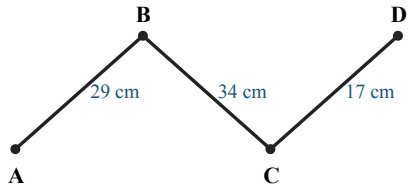
Bài 4. Ngày 7 tháng 12 là thứ Ba. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 10 tháng 12 là thứ ……

b) Tháng 12 năm đó có …… ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày ……

Bài 5. Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Bài 6. Trên xe buýt có 42 hành khách. Đến bến, có 18 người xuống xe và 14 người lên xe. Hỏi lúc này trên xe có bao nhiêu hành khách?

a) Sau khi xuống, trên xe còn: …… người

b) Lúc này trên xe có: …… người

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 21

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	B	C	D	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 20, 27, 60, 72, 98

b) 98 − 20 = 78

Bài 2.

a) 65

b) 70

c) 95 (9 + 5 = 14)

Bài 3.

a) 52 − 9 = 43

b) 92 + 8 = 100

c) 47 + 36 = 83

d) 60 − 25 = 35

Bài 4.

a) Đếm thêm từ ngày 7 (thứ Ba) đến ngày 10: thứ Sáu

b) Các ngày Chủ nhật: 5, 12, 19, 26: có 4 ngày

c) Ngày 26

Bài 5.

a) 29 + 34 + 17 = 80 (cm)

b) 80 cm = 8 dm

Bài 6.

42 − 18 = 24 (người)

24 + 14 = 38 (người)